

Số: 222/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị D H D, sinh năm 1995

- *Bị đơn*: Anh Ng V S, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Thôn X M, xã L M, huyện M L, thành phố H N.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị D H D và anh Ng V S.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Chị D và anh S xác định vợ chồng có với nhau 02 con chung là Ng Ng D, sinh ngày 16/02/2016 và Ng T A, sinh ngày 18/9/2017. Hai bên thỏa thuận:

Giao cả hai con chung là Ng Ng D, sinh ngày 16/02/2016 và Ng T A, sinh ngày 18/9/2017 cho anh S được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi thành niên, đủ 18 tuổi (*nếu không có sự thay đổi nào khác*).

Chị D không phải cấp dưỡng tiền nuôi các con chung cho anh S, do anh S chưa yêu cầu. Sau khi ly hôn, chị D có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ*: Chị D và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị D tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0020575 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; chị D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã L M, huyện M L, thành phố H N;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt Phương**